

**16. Phải trả khác**

**16a Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>21.474.202.669</b>	<b>22.530.491.585</b>
Bảo hiểm xã hội	55.173.000	-
Bảo hiểm thất nghiệp	3.678.200	-
Phải trả về cổ phần hóa (*)	6.166.342.176	6.105.512.503
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.408.628.729	1.241.060.219
- Nhận ký quỹ bảo hành cho Công trình nhận khoán Nội bộ	1.392.508.020	1.182.179.434
- Nhận ký quỹ bảo hành cho Công trình nhà thầu phụ	16.120.709	58.880.785
Phải trả phải nộp khác	13.840.380.564	15.183.918.863
- UBND tỉnh Cà Mau (phải trả cổ tức)	6.912.530.000	10.368.945.000
- Các khoản Công ty nhận bồi thường chờ xử lý (*)	3.805.048.344	747.448.344
+ Nhận tiền bồi hoàn đất trạm Radar, phường 6, Cà Mau	3.057.600.000	-
+ Bảo hộ lô đất số 30, hoán đổi cho Bà Nguyễn Lệ Tuyết (theo BBXN tiền bồi thường ngày 26/8/2014)	560.000.000	560.000.000
+ Các khoản khác	187.448.344	187.448.344,0
- Giá trị QSDĐ của các lô còn tồn đọng	2.164.352.979	3.123.417.272
+ QSDĐ lô 31 đường Ngô Gia Tự, P:5, Cà Mau (Tô Văn Khánh)	422.181.818	422.181.818
+ QSDĐ lô 5A, đường Ngô Quyền, p: 9, Cà Mau (Nguyễn Kim Hồng)	359.272.727	359.272.727
+ Các chứng nhận QSDĐ khác	1.382.898.434	2.341.962.727
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	958.449.241	944.108.247
<b>Cộng</b>	<b>21.474.202.669</b>	<b>22.530.491.585</b>

**16b Phải trả dài hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>5.067.369.596</b>	<b>2.076.900.000</b>
Nhận ký quỹ, đặt cọc chuyển nhượng bất động sản	5.067.369.596	2.076.900.000
- Nguyễn Thành Lữ + Nguyễn Thị Út	200.000.000	-
- Trần Ngọc Thanh	152.350.000	-
- Nguyễn Tuyết Anh	150.000.000	-
- Khách hàng khác	4.565.019.596	2.076.900.000
<b>Cộng</b>	<b>5.067.369.596</b>	<b>2.076.900.000</b>

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	<b>13.000.000.000</b>	<b>13.000.000.000</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	13.000.000.000	13.000.000.000
- Ngân hàng TM CP Công Thương Việt Nam - CN Cà Mau	-	-	13.000.000.000	13.000.000.000
<b>Cộng</b>	-	-	<b>13.000.000.000</b>	<b>13.000.000.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	13.000.000.000	-	(13.000.000.000)	-
- Ngân hàng TM CP Công Thương Việt Nam - CN Cà Mau	13.000.000.000	-	(13.000.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>13.000.000.000</b>	-	<b>(13.000.000.000)</b>	-



**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Chi tiết	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	444.628.092	691.309.947	(619.629.504)	516.308.535
Quỹ phúc lợi	254.630.979	230.436.645	(292.700.000)	192.367.624
Quỹ thưởng BĐH	-	211.789.765	(211.789.765)	-
<b>Cộng</b>	<b>699.259.071</b>	<b>1.133.536.357</b>	<b>(1.124.119.269)</b>	<b>708.676.159</b>

**19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>99.802.854.479</b>	<b>93.448.556.699</b>
Trích trước cơ cấu chi phí đầu tư các DA kinh doanh cơ sở hạ tầng	22.260.497.740	22.411.489.713
- DA cụm dân cư Công nông II, phường 7, Tp. Cà Mau	16.375.114.595	16.425.606.568
- DA cụm dân cư khu Bờ Hồ, phường 8, Tp. Cà Mau	1.929.687.232	1.929.687.232
- DA khu Dân cư TTTM Ngọc Hiến	1.529.500.000	1.600.000.000
- Các dự án khác	2.426.195.913	2.456.195.913
Trích trước cơ cấu chi phí đầu tư đầu tư xây dựng nhà có kèm cơ sở hạ tầng	76.625.198.603	70.909.557.170
- Đất khu tái định cư phường 1, phường 9, Tp. Cà Mau	21.584.733.285	26.537.840.140
- DA khu Dân cư Sông cũ An Xuyên (khu A) Tp. Cà Mau	28.179.812.263	33.413.333.462
- Dự án khác	26.860.653.055	10.958.383.568
Chi phí phải trả khác	917.158.136	127.509.816
<b>Cộng</b>	<b>99.802.854.479</b>	<b>93.448.556.699</b>



**20. Vốn chủ sở hữu**

**20a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	4	5
Số dư đầu năm trước	57.900.858.154	407.719.694	3.057.897.698	61.366.475.546
Tăng trong năm trước	1.595.000.000	837.179.530	8.371.795.305	10.803.974.835
Giảm trong năm trước	(900.858.154)	-	(4.732.256.759)	(5.633.114.913)
<b>Số dư cuối năm trước/Đầu năm nay</b>	<b>58.595.000.000</b>	<b>1.244.899.224</b>	<b>6.697.436.244</b>	<b>66.537.335.468</b>
Tăng trong năm	-	921.746.590	9.217.465.852	10.139.212.442
Giảm trong năm	-	-	(6.031.393.853)	(6.031.393.853)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>58.595.000.000</b>	<b>2.166.645.814</b>	<b>9.883.508.243</b>	<b>70.645.154.057</b>

**20b Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu**

Chi tiết	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Cà Mau	97,28%	57.000.000.000	57.000.000.000
Các Cổ đông khác	2,72%	1.595.000.000	1.595.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>58.595.000.000</b>	<b>58.595.000.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Cà Mau	57.000.000.000	97,28%	57.000.000.000	-
Cổ đông khác	1.595.000.000	2,72%	1.595.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>58.595.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>58.595.000.000</b>	<b>-</b>

20c **Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.859.500	5.859.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.859.500	5.859.500
Cổ phiếu phổ thông	5.859.500	5.859.500
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.859.500	5.859.500
Cổ phiếu phổ thông	5.859.500	5.859.500
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

29d **Các quỹ của doanh nghiệp**

*Quỹ đầu tư phát triển*

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ khó đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp những khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc đại diện chủ sở hữu;
- Bỏ sung vốn điều lệ cho Công ty;
- Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị điều kiện làm việc của Công ty.

*Quỹ khen thưởng*

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty;
- Thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể trong Công ty;
- Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

*Quỹ phúc lợi*

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty;
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội;
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành, hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng.



## 29e Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu năm		6.697.436.244
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		9.217.465.852
Phân phối trong năm:		(6.031.393.853)
- Quỹ thưởng Ban Điều hành (Lợi nhuận 2016)	211.789.765	
- Quỹ khen thưởng (Trích lợi nhuận 2017)	691.309.947	
- Quỹ phúc lợi (Trích lợi nhuận 2017)	230.436.645	
- Quỹ đầu tư phát triển (Trích lợi nhuận 2017)	921.746.590	
- Chi của Ban điều hành (Lợi nhuận 2016)	167.435.906	
- Chia cổ tức cho các cổ đông (Lợi nhuận 2016)	3.808.675.000	
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm</b>		<b>9.883.508.243</b>

Lợi nhuận phân phối trong năm, Công ty căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2017 số 09/ĐHĐCĐ-ĐTPTN ngày 26 tháng 5 năm 2017.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a Tổng doanh thu

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	61.721.444.852	72.200.615.182
Doanh thu kinh doanh Bất động sản	10.207.250.300	3.697.432.441
Doanh thu cung cấp dịch vụ	335.882.876	574.890.713
<b>Cộng</b>	<b>72.264.578.028</b>	<b>76.472.938.336</b>

#### 1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Toàn bộ là thành phẩm bất động sản bán đã bán của những năm trước năm nay khách hàng trả lại.

### 3. Giá vốn hàng bán

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm tiêu thụ	39.082.470.980	55.760.002.491
Giá vốn kinh doanh Bất Động Sản	9.561.999.776	3.642.859.905
Giá vốn dịch vụ	4.362.504	3.300.000
<b>Cộng</b>	<b><u>48.648.833.260</u></b>	<b><u>59.406.162.396</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi bán hàng trả chậm trả góp	1.911.633.085	4.060.025.966
Lãi tiền gửi	1.424.680.715	1.546.047.493
Lãi cho vay	104.444.283	-
Chênh lệch giá vàng	46.606.680	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.487.364.763</u></b>	<b><u>5.606.073.459</u></b>

### 5. Chi phí hoạt động tài chính

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thanh toán	151.676.988	150.000.000
Chi phí lãi vay	88.833.333	-
Chi phí bằng tiền khác	32.744.444	10.791.663
<b>Cộng</b>	<b><u>273.254.765</u></b>	<b><u>160.791.663</u></b>

### 6. Chi phí bán hàng

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	5.206.000
Chi phí mua ngoài	81.847.600	163.450.730
Chi phí khác bằng tiền	10.352.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>92.199.600</u></b>	<b><u>168.656.730</u></b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	6.114.443.834	6.207.183.616
Chi phí vật liệu quản lý	47.535.730	93.653.066
Chi phí đồ dùng văn phòng	70.818.104	78.031.999
Chi phí khấu hao TSCĐ	379.461.169	794.427.660
Thuế, phí, lệ phí	238.476.137	292.410.555
Chi phí dự phòng	-	123.559.046
Chi phí mua ngoài	858.589.253	812.920.527
Chi phí khác bằng tiền	1.199.692.412	1.840.471.521
<b>Cộng</b>	<b><u>8.909.016.639</u></b>	<b><u>10.242.657.990</u></b>

**8. Thu nhập khác**

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chậm trả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	109.961.600	-
Thu hồi khó đòi	7.758.600	-
Thu nhập khác	68.070.121	164.420.430
<b>Cộng</b>	<b><u>185.790.321</u></b>	<b><u>164.420.430</u></b>

**9. Chi phí khác**

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bồi thường di dời	1.834.923.320	167.163.245
Chi hỗ trợ	59.150.000	143.400.000
Hoàn trả tiền quyền sử dụng đất do điều chỉnh quy hoạch	143.737.050	-
Chi phí luật sư	120.000.000	20.715.800
Chi phí khác	6.368.373	215.606.202
<b>Cộng</b>	<b><u>2.164.178.743</u></b>	<b><u>546.885.247</u></b>



## 10. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tạm tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>11.864.668.768</b>	<b>10.536.069.389</b>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	1.371.345.813	285.301.031
Chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	1.371.345.813	285.301.031
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	13.236.014.581	10.821.370.420
Chuyển lỗ và bù trừ lãi/lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	13.236.014.581	10.821.370.420
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>2.647.202.916</b>	<b>2.164.274.084</b>

## 11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

### 11a Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.217.465.852	8.371.795.305
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(921.746.593)	(837.179.531)
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành (*)	-	(379.225.671)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.295.719.259	7.155.390.103
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.859.500	5.936.630
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.416</b>	<b>1.205</b>

(\*) Công ty tạm ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban Điều hành cần trích từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017 theo Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 09/NQ-ĐHĐCĐ-ĐTPTN ngày 26 tháng 5 năm 2017. Các khoản tạm trích này sẽ được điều chỉnh lại theo số trích thực tế theo Nghị Quyết của Đại hội cổ đông năm 2018.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.859.500	5.936.630
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>5.859.500</b>	<b>5.936.630</b>

**11b Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.295.719.259	7.155.390.103
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	8.295.719.259	7.155.390.103
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.859.500	5.936.630
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.416</b>	<b>1.205</b>

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.859.500	5.936.630
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>5.859.500</b>	<b>5.936.630</b>



## 12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.692.830.832	27.929.427.061
Chi phí nhân công	6.328.481.635	6.264.811.213
Chi phí khấu hao TSCĐ	383.823.673	798.790.164
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.144.877.778	12.878.732.257
Chi phí khác bằng tiền	7.014.327.869	8.156.676.978
<b>Cộng</b>	<b>39.564.341.787</b>	<b>56.028.437.673</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Công ty không phát sinh các giao dịch không bằng tiền

### 2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Công ty không phát sinh các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

### 3. Thu tiền từ đi vay

Công ty không có tiền thu từ đi vay (xem thuyết minh số V.17)

### 4. Tiền trả nợ gốc vay

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.17)

## VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VND)

### 1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### 2. Nợ tiềm tàng

Công ty đã bị Ông Huỳnh Văn Bình kiện về việc thanh toán hợp đồng san lấp mặt bằng của các công trình phát sinh từ năm 1996. Vụ việc đã được giám đốc thẩm và xét xử lại. Hiện tại đã xét xử ở cấp phúc thẩm và Công ty đã thắng kiện, theo dự đoán thì ông Bình chưa chấp nhận về kết quả xét xử này (trong trường hợp nếu Công ty bị thua kiện thì sẽ phải thanh toán số tiền ước tính khoảng 1,67 tỷ đồng).





Ngoài ra, Công ty do kế thừa trách nhiệm và quyền lợi từ Công ty Cổ phần phát triển Nhà Minh Hải (doanh nghiệp đã giải thể) nên có những khoản chi phí phát sinh không lường trước như chi bồi thường do không giao được đất, chi phí đầu tư hạ tầng...

### 3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 3a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành.

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (\*)*

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.011.006.699	1.570.662.631
Thù lao	247.737.600	167.044.001
Cổ tức	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.258.744.299</b>	<b>1.737.706.632</b>

(\*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

#### 3b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

- Các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ,
- Các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Cà Mau	Tổ chức tài chính nắm giữ 97,28% cổ phần

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

#### 4. Báo cáo theo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

##### 4a Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chi tiết	Bán Thành phẩm BĐS (đất và tài sản trên đất)	Bất động sản QSDĐ	Cung cấp dịch vụ	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.735.863.515	10.207.250.300	335.882.876	68.278.996.691
Giá vốn hàng bán	39.082.470.980	9.561.999.776	4.362.504	48.648.833.260
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>18.653.392.535</b>	<b>645.250.524</b>	<b>331.520.372</b>	<b>19.630.163.431</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.018.406.372	3.697.432.441	574.890.713	75.290.729.526
Giá vốn hàng bán	55.760.002.491	3.642.859.905	3.300.000	59.406.162.396
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>15.258.403.881</b>	<b>54.572.536</b>	<b>571.590.713</b>	<b>15.884.567.130</b>

##### 4b Tài sản đảm bảo

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính





Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**5. Khả năng hoạt động liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Cà Mau, ngày 30 tháng 03 năm 2018.

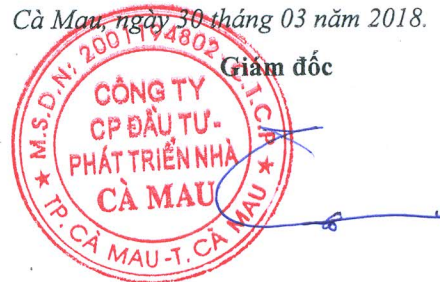
Người lập biểu

**TÔ DIỄM KIỀU**

Kế toán trưởng

**NGUYỄN QUỐC CƯỜNG**

Giám đốc



**HUỲNH THẾ GIỚI**

